

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Án số: 180 /2017/HSST

Ngày 27 tháng 10 năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng

2. Ông Vũ Tiến Thịnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2017/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2017/QĐXX - ST ngày 16 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Hà Văn T - Sinh ngày 17/8/1985 tại T; Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện K, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; Con ông Hà Ngọc T và bà Bùi Thị H; có vợ là Nguyễn Thị T; chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 18/8/2017 đến ngày 24/8/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Trích xuất, có mặt.)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1969; Trú tại: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh T.

(Vắng mặt)

Người làm chứng:

- Anh Đặng Tiến D - sinh năm 1985; Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

(Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Thanh H - sinh năm 1965; Trú tại: số nhà 18, tổ 38, phường Q, thành phố T, tỉnh T. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 18/8/2017, Hà Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu KYMKO - JOCKEY, BKS 17B8 - 212. 46 đi từ nhà đến khu vực chợ Q, tổ 50, phường Q, thành phố T mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp một người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ đang đứng một mình, T hỏi “Anh có ma túy bán cho em 200.000 đồng” người nam giới trả lời “Có, đưa tiền đây”, T đưa 200.000 đồng cho người này và nhận 01 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, T nhận cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng. Khi T đi đến khu vực đường L, thuộc tổ 39, phường Q, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình yêu cầu dừng lại kiểm tra. Trước sự chứng kiến của người làm chứng là anh Đặng Tiến D, sinh năm 1985; trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T và ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1965; trú tại: số nhà 18, tổ 38, phường Q, thành phố T, tỉnh T, T tự giác đưa từ lòng bàn tay trái giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, Toàn khai là hêrôin mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã gói lại, niêm phong vào phong bì dán kín, sau đó yêu cầu Toàn đưa phương tiện và mời người làm chứng về trụ sở công an phường Q, thành phố T làm việc. Qua kiểm tra, thu tại túi quần phải của T đang mặc 01 điện

thoại di động Nokia Lumia 730, thu trong túi quần hậu phải của T số tiền 600.000 đồng, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và quản lý phương tiện.

Tại bản Kết luận giám định số 345/KLGD - PC54 ngày 18/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại hêrôin, có trọng lượng 0,1839gam.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 181/KSĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/ QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt Hà Văn T mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số hêrôin hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 730 và số tiền 600.000đồng, nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là anh Đặng Tiến D (BL 66 - 68), ông Nguyễn Thanh H (BL 69 - 71) và lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T (BL 72 - 73) được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 09-12); Biên bản niêm phong vật chứng (BL 31); Bản kết luận giám định số 345 ngày 18/8/2017 (BL 35), cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở kết luận: khoảng 11 giờ ngày 18/8/2017, khu vực đường L, thuộc tổ 39, phường Q, thành phố T, Hà Văn T đã tàng trữ trái phép 0,1839 gam êrôin mục đích để sử dụng cho bản thân bị Công án bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện. Ma túy là chất cấm lưu hành vì tác hại của nó khi sử dụng không những làm sa sút về sức khỏe, trí tuệ mà còn hủy hoại đạo đức, nhân cách con người là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội gây ảnh hưởng đến trật tự trị an.

Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện. Theo bản kết luận giám định số 345 ngày 18/8/2017 gói ma túy thu của Hà Văn T là êrôin, có trọng lượng 0,1839 gam. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam;...”

Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 mức hình phạt tù (*từ 02 năm đến 07 năm*) cao hơn so với mức hình phạt tù (*từ 01 năm đến 05 năm*) quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ vào những quy định có lợi cho bị cáo do thay đổi chính sách pháp luật Hình sự của Nhà nước theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX xét cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung, khi Quyết định hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo là người nghiện ma túy, có hành vi tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đều khai đã mua ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết ở khu vực chợ Q, thuộc tổ 50, phường Q, thành phố T không xác định được cụ thể người bán ma túy cho bị cáo nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Quá trình điều tra xác định số tiền 600.000đồng và chiếc điện thoại Nokia Lumia 730 quản lý của bị cáo không liên quan đến hành vi tội phạm nên trả lại cho bị cáo, nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án. Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu KYMKO -JOCKEY, BKS 17B8 - 212. 46 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/8/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên tịch thu 0,1601 gam hêrôin niêm phong trong phong bì số 345/KLGĐ(mẫu vật hoàn trả sau giám định) để tiêu hủy.

- Tuyên trả lại cho Hà Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 730 và số tiền 600.000đồng. Nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

(*Vật chứng và tài sản đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2017*)

- Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu KYMKO, JOCKEY, BKS 17B8 - 212.46 cho bà Nguyễn Thị T ở thôn P, xã P, huyện T, tỉnh T (như biên bản trả lại tài sản ngày 15/9/2017)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Hà Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/10/2017. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Phòng PC81-CAT;
- Trại tạm giam CAT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Hồng Sơn